

Bản án số: 317/2023/HN-ST

Ngày: 12-09-2023

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Hậu.

Các Hội thẩm nhân D:

1. Ông Lê Anh Tuấn;

2. Bà Trần Thị Kim Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân D huyện Chợ Lách.

Ngày 12 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân D huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án D sự thụ L số 116/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; Nơi cư trú: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Phúc D, sinh năm 1978; Nơi cư trú: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị L có yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Lê Phúc D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và ông Lê Phúc D tự nguyện sống chung vào năm 2001, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Đến năm 2006 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách. Sau khi cưới nhau, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 21 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng

quan điểm, vợ chồng thường hay tranh cãi, không còn tiếng nói chung. Hiện bà và ông D đã sống ly thân từ tháng 5/2022. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể nào hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên yêu cầu Tòa án nhân D huyện Chợ Lách giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Phúc D, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Phúc B, sinh ngày 07/01/2002 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa; đồng thời có đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được; còn bị đơn ông Lê Phúc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông D vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng D sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông D.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Ly hôn” được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng D sự năm 2015; Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Phúc D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân D xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách vào ngày 14/03/2006 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà L, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng thường hay tranh cãi, không còn tiếng nói chung. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông D.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Lê Phúc D thực tế là có xảy ra và giữa hai đã có thời gian sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Với khoảng thời gian trên cũng đủ cho ông, bà suy nghĩ lại tình cảm vợ chồng thế nhưng cả hai cũng không tìm cho mình một biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng

đã tiến hành thông báo cho ông D đến tham hòa giải nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng ông D không đến và tại phiên tòa ông D tiếp tục vắng mặt; còn bà L thì yêu cầu không tiến hành hòa giải và xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông D. Điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông D là đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất nhằm đem lại tự do cho cả hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Lê Phúc D là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận bà L không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[3] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, bà L và ông D có 01 con chung tên Lê Phúc B, sinh ngày 07/01/2002 đã trưởng thành nên không xét đến.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[5] Nợ chung: Bà Nguyễn Thị L khai không có nên không xét đến.

[6] Về án phí D sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Lê Phúc D. Cụ thể tuyên:

Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Lê Phúc D. Ghi nhận bà L không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2/. Về con chung: Có có 01 con chung tên Lê Phúc B, sinh ngày 07/01/2002 đã trưởng thành nên không xét đến.

3/. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4/. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị L khai không có nên không xét đến.

5/. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên

lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001679 ngày 06/04/2023 của Chi cục Thi hành án D sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Bà Thủy đã nộp đủ án phí.

6/. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Lê Chí Hậu

